TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:05/2023/QĐST – HNGĐ	*N, ngày 21 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số 17/2023/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1981;

Bị đơn: Ông Đinh Hữu G, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng Thị H và ông Đinh Hữu G;

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Đinh Hữu G thỏa thuận thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa ông, bà chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 21/4/2023).

- Về con chung: Ông, bà có 03 con chung; bà Hoàng Thị H nhận nuôi cháu Đinh Hoàng N, sinh ngày 31/01/2007 và cháu Đinh Hoàng T, sinh ngày 30/10/2015 theo nguyện vọng của hai cháu đến khi con thành niên và có khả

năng lao động. Riêng cháu Đinh Hoàng Tr, sinh ngày 06/12/2004 đã trưởng thành, tự lập được nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H tự nguyện không yêu cầu ông G phải đóng góp tiền nuôi hai con.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

-Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bà Hoàng Thị H và ông Đinh Hữu G mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, bà H nhận nộp thay cho ông G nên bà H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Bà H được khấu trừ 150.000đ tiền tạm ứng án phí và được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002968 ngày 23/02/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Nguyên đơn; Bị đơn
-VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã P, H. N,
Kon Tum (nơi đăng ký kết hôn).
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo